

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2026/HS-PT

Ngày 22-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Long Kiểm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bảy

Bà Lương Thị Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 93/2026/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo Bùi Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2026/HS-ST ngày 03-8-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Văn T, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 019085000***. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Dương Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-3-2026 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Lý Văn K (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Phùng Thị T, sinh năm 1970 (là vợ của bị hại); trú tại: Thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Lý Hải H (là con ruột của bị hại); trú tại: Thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lý Hải H: Bà Phùng Thị T, sinh năm 1970; trú tại: Thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng D hợp lệ, khoảng 10 giờ 20 phút ngày 30-01-2026, Bùi Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12H-024.**, nhãn hiệu Hyundai County đi từ Bến xe phía B, phường K, tỉnh Lạng Sơn đến Bến xe B, xã B, tỉnh Lạng Sơn theo hướng Quốc lộ 1A. Khi đi đến khu vực Km4 Quốc lộ 1A, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, Bùi Văn T di chuyển trên làn đường dành cho xe cơ giới nhưng gặp ùn tắc xe phía trước, các phương tiện di chuyển chậm, Bùi Văn T điều khiển xe ô tô di chuyển sang làn đường bên phải, đi trên phần đường dành cho xe thô sơ, vượt bên phải các xe đang bị ùn tắc phía trước. Khi đang di chuyển, thì thấy ông Lý Văn K, sinh năm 1972, trú tại xã H, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1-143.** di chuyển theo hướng H - Hà Nội, nhưng chuyển hướng sang bên trái đường thì xảy ra va chạm với xe ô tô của bị cáo. Hậu quả ông Lý Văn K bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 31-01-2026 thì tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng. Kiểm tra nồng độ cồn, ma túy, các chất kích thích khác xác định bị cáo Bùi Văn T không có nồng độ cồn, âm tính với ma túy, các chất kích thích khác.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận hiện trường vụ tai nạn còn nguyên vẹn, là đoạn đường rải bê tông nhựa, phẳng, thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường rộng 12,1m, ở giữa đường có vạch sơn kẻ màu vàng đứt đoạn. Tính theo chiều đi Hà Nội - H: Bên phải là phần đường có 02 làn đường được phân chia bằng vạch sơn màu trắng đứt đoạn; từ tâm vạch kẻ vàng đến tâm vạch sơn trắng đứt đoạn là 3,6m; từ tâm vạch kẻ trắng đứt đoạn đến mép đường là 2,4m; Bên trái là phần đường có 02 làn đường được phân chia bằng vạch sơn trắng đứt đoạn; từ tâm vạch kẻ vàng đến tâm vạch sơn trắng đứt đoạn là 3,65m; từ tâm vạch kẻ trắng đứt đoạn đến mép đường là 2,45m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định khu vực va chạm giữa xe ô tô khách biển kiểm soát 12H-024.** và xe mô tô biển kiểm soát 12V1-143.** tại làn đường dành cho xe thô sơ, thuộc phần đường bên phải theo chiều Hà Nội - H. Tại hiện trường phát hiện các dấu vết mài trượt, phanh trượt và cày xước trên mặt đường kéo dài theo hướng H đến vị trí xe ô tô khách và xe mô tô dừng lại sau va chạm; xe ô tô khách đỗ sát mép đường bên phải, đầu xe hướng H, xe mô tô đổ nghiêng bên trái, nằm gần phía trước xe ô tô khách; ngoài ra còn phát hiện vùng dịch màu đỏ thẩm đong sát mép đường bên phải. Quá trình khám nghiệm phương tiện xác định xe ô tô khách biển kiểm soát 12H-024.** có các dấu vết hư hỏng tập trung chủ yếu tại phần đầu và phía trước bên trái xe, gồm kính chắn gió bị rạn nứt, cần gạt mưa bên trái bị gãy, nắp ca bô bị bẹp lõm, ba đờ sóc trước và cụm đèn gầm bên trái bị gãy vỡ, bong bật, biển số trước bị cong bẹp, biến dạng và một số bộ phận phía dưới gầm xe có dấu vết mài xước. Xe mô tô biển kiểm soát 12V1-143.** có nhiều dấu vết hư hỏng, mài xước và biến dạng tại các bộ phận ở cả hai bên xe, trong đó cụm gương chiếu hậu, ốp nhựa, tay lái, tay phanh, cánh

yếm, cần sang số, chân dẫm, giá bảo hiểm máy và tấm kim loại bảo vệ ống xả bị gãy vỡ, cong gập, bẹp lõm hoặc mài xước; một số vị trí có bám dính tạp chất màu trắng, đen, cam và màu ghi.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 196/KL-KTHS ngày 05-02-2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận nguyên nhân chết của ông Lý Văn K là do Chấn thương sọ não; thời gian chết của tử thi so với thời điểm giám định là dưới 24 giờ.

Tại Bản kết luận giám định số 233/KL-KTHS ngày 11-02-2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận đối với mẫu máu thu của ông Lý Văn K, gửi giám định không tìm thấy Ethanol (cồn) và chất ma túy thường gặp (Heroin, Morphine, 6MAM, Ketamine, Methamphetamine, MDMA, THC...).

Tại Bản kết luận giám định số 32/GĐKT-ĐK ngày 27-3-2026 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận các hệ thống an toàn của xe ô tô biển kiểm soát 12H-024.** và xe mô tô biển kiểm soát 12V1-143.**, các hệ thống an toàn kỹ thuật khác của phương tiện đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 625/KL-HĐĐGTS ngày 26-3-2026 của Hội đồng định giá thường xuyên đề định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đồng Đăng kết luận, xe ô tô biển số 12H-024.** thiệt hại 5.425.000 đồng; xe mô tô biển số 12V1-143.** thiệt hại 930.000 đồng.

Tại Công văn trả lời số 2165/SXD-QLHT ngày 29-5-2026 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn, cung cấp: Trường hợp tại vị trí xảy ra tai nạn, làn đường bên phải được tổ chức, báo hiệu là làn đường dành cho xe thô sơ thì xe ô tô tải là xe cơ giới không được phép di chuyển sang làn đường dành cho xe thô sơ để đi, để di chuyển lên trước xe khác hoặc để vượt xe.

Căn cứ vào các tình tiết trên, xác định hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo di chuyển sang làn đường bên phải, đi trên làn đường dành cho xe thô sơ, vượt bên phải các xe đang di chuyển trên làn đường dành cho xe cơ giới, không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm, gây tai nạn giao thông làm ông Lý Văn K tử vong đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 và khoản 2 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, cụ thể khoản 1 Điều 10, về quy tắc chung "*1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác*". Khoản 2 Điều 14, quy định về vượt xe và nhường đường cho xe xin vượt "*2. Khi vượt các xe phải vượt bên trái; trường hợp khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái hoặc khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái thì được vượt về bên phải*". Bị hại Lý Văn K điều khiển xe mô tô chuyển hướng nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, gây tai nạn giao thông, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ " *3. Khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường đường cho người đi bộ, xe thô sơ, xe*

đi ngược chiều và chỉ chuyển hướng khi không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người, phương tiện khác.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2026/HS-ST ngày 03-8-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 38; Điều 41; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành áp phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, về hình phạt bổ sung thì cấm hành nghề lái xe ô tô chở khách đối với bị cáo Bùi Văn T với thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Tạm giữ của bị cáo Bùi Văn T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D số 190136011*** tên Bùi Văn T, cấp ngày 29-11-2024 cho đến khi chấp hành xong thời hạn bị cấm hành nghề lái xe ô tô chở khách nêu trên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng đối với vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo và không áp dụng hình phạt hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô chở khách.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại Toà, bị cáo đã cung cấp các tài liệu mới thể hiện vợ bị cáo hiện nay đang mắc bệnh về xương khớp, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp các tài liệu mới thể hiện vợ bị cáo hiện nay đang mắc bệnh về xương khớp, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo là người có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; trong thời gian tại ngoại, bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng; xét thấy có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; sửa án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo xin không áp dụng hình phạt hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô chở khách, thấy rằng: Bị cáo hành nghề lái xe chở khách, bị cáo phạm tội trong quá trình điều khiển phương tiện chở khách. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi vô ý; không có lỗi vi phạm phải tước giấy phép lái xe theo quy định tại Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ. Bản thân bị cáo không có vi phạm liên quan đến việc chấp hành các quy định về hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ theo Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ. Hậu quả xảy ra không thuộc trường hợp làm chết nhiều người, không lái xe trong tình trạng sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã có trách nhiệm đưa bị hại đi cấp cứu, chi trả viện phí và thăm hỏi gia đình bị hại; đã bồi thường thỏa đáng, gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin không xử lý hình sự; bị hại cũng có lỗi; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Việc không áp dụng hình phạt bổ sung trong vụ án này cũng không ảnh hưởng đến tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Do đó, kháng cáo của bị cáo về hình phạt bổ sung là có căn cứ, cần sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Do chấp nhận kháng cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô chở khách đối với bị cáo nên cần sửa một phần bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng D số 190136011*** mang tên Bùi Văn T.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a, d, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và xin không áp dụng hình phạt hình phạt bổ sung của bị cáo Bùi Văn T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2026/HS-ST ngày 03-8-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù và hình phạt bổ sung của bị cáo Bùi Văn T, cụ thể như sau:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 22-9-2026.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn T.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng D số 190136011046 tên Bùi Văn T, cấp ngày 29-11-2024.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn)

3. Về án phí

3.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo Giấy biên nhận và hẹn trả biên lai thu tiền của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Lạng Sơn ngày 03-8-2026 để thi hành án.

3.2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm, TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện CT&KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PC01, PC10, CA tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 – Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 – Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm

Số: 12/2026/TB-TA

Lạng Sơn, ngày 01 tháng 10 năm 2026

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự phúc thẩm số: 62/2026/HS-PT ngày 22-9-2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử đối với bị cáo Bùi Văn T có sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Nội dung tại dòng số 9 từ dưới lên trang 4 của Bản án nêu trên đã ghi: “...các quy định của địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ...”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “...các quy định của địa phương; bị hại có lỗi một phần. Đây là các tình tiết giảm nhẹ...”.

2. Nội dung tại dòng số 10 từ dưới lên trang 6 của Bản án nêu trên đã ghi: “...02 (hai) năm 03 (ba) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 22-9-2026.”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “...02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 22-9-2026.”.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm, TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện CT&KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PC01, PC10, CA tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 – Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 – Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiêm

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuệ

Lương Thị Nguyệt

Nguyễn Thị Hoa